

Bản án số: 31/2020/HSST.

Ngày: 28/10/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.

2. Ông Phan Đình Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

**- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2020, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 03/8/2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Khắc S**, sinh năm 1989, tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Tổ dân phố 12, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Đình Lân và bà Trần Thị Hoa. Vợ là Nguyễn Nữ Linh Chi, có 02 con sinh năm 2015 và năm 2019.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 07/12/1993, tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn Thuận (đã chết) và bà Nguyễn Thị Liên.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Văn G**, sinh năm 1995, tại Kbang, Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\*Bị hại:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K;  
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Trung - Chức vụ: Kiểm soát viên công ty TNHH MTV LN K, theo Văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020 (có mặt).

Địa chỉ: Xã Krong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Hữu B, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Nguyễn Nữ Linh Chi, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

**\*Người làm chứng:**

1. Chị Triệu Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Đỗ Khắc Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K, K, K, Gia Lai.

4. Anh Phan Văn N, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hạt kiểm lâm huyện K, tỉnh Gia Lai.

4. Anh Phạm Viết H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Công ty TNHH MTV LN S, S, K, Gia Lai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào sáng ngày 16/03/2020, Nguyễn Khắc S nảy sinh ý định vào rừng tìm gỗ Hương khai thác bán lấy tiền, nên S một mình đi vào khu vực rừng thuộc lô 01, khoảnh 7, tiểu khu 90 Lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý thuộc địa giới hành chính xã K, huyện K (thường gọi là rừng T) tìm cây gỗ Hương thì phát hiện 02 cây gỗ Hương nằm gần đường mòn để khai thác. Sau đó, S gọi điện thoại cho Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N để thuê đi khai thác gỗ Hương, tiền công sẽ tính sau khi khai thác được gỗ, cả hai đã đồng ý. S nói G mang theo máy cưa xăng để làm và hẹn G, N đi vào khu vực Trại bò xã S vào chiều cùng ngày rồi S đón. Đến trưa cùng ngày, S điều khiển xe mô tô độ chế quay lại trung tâm xã K mua xăng, nhớt và chuẩn bị 01 máy cưa xăng, dây bật mực, dây thun, thước, đèn pin đội đầu, đồ ăn, nước uống rồi đi một mình lên khu vực rừng T xem tình hình để thực hiện việc khai thác gỗ.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại hỏi G nội dung: “*Có đi làm gỗ cho S hay không?*” thì G nói có, nên N mang theo một con dao rựa, đèn pin đội đầu, đồ ăn, nước uống buộc sau xe mô tô độ chế đi qua nhà G để cùng đi khai thác gỗ. G mang theo 01 máy cưa xăng, đèn pin đội đầu, dao rựa, đồ ăn, nước uống buộc vào xe mô tô độ chế của G rồi mỗi người điều khiển 01 xe mô tô độ chế mang theo công cụ, đồ ăn, nước uống đi vào rừng gần khu vực trại bò xã S. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho S hỏi S đang ở đâu, chỉ đường đi khai thác gỗ. S chỉ đường cho G, N đi xe vào đỉnh T. Đến đỉnh T, N và G gặp S đang đứng đợi, sau đó S đi trước dẫn đường

cho G, N đi vào rừng thuộc lô 01, khoảnh 7, tiểu khu 90 rồi giấu xe mô tô trong rừng và mang theo công cụ, đồ đạc đến vị trí cây gỗ Hương thứ nhất (tọa độ điểm OX: 0501211, OY: 1582283) còn đứng, gần khe suối cạn. S nói với N, G cắt hạ cây gỗ Hương này. G lắp lam, xích hai máy cưa xăng của S và G. S dùng dao rựa phát dọn quanh gốc cây Hương rồi N dùng máy cưa xăng của G trực tiếp cắt hạ. Khi cây gỗ Hương đổ xuống đất thì trượt xuống gần khe suối cạn. G và S phụ để N tiếp tục dùng cưa xăng cắt thân cây 02 lóng gỗ, mỗi lóng dài khoảng 2m. S, G, N rọi đèn pin phát hiện thân cây bị mục, rỗng ruột, gỗ xẻ ra xấu, mất thời gian và không được nhiều nên S để G, N tiếp tục cắt xẻ tận dụng, còn S đi đến cây gỗ Hương thứ hai (tọa độ điểm OX: 0501351; OY: 1582292) còn đứng, cách cây gỗ thứ nhất khoảng 150m xem cây rồi quay lại nói N, G bỏ không xẻ nữa, đi làm cây khác. Lúc này, G và N đã dùng 02 máy cưa xăng xẻ tận dụng được 02 hộp gỗ kích thước khoảng (02x0,5x0,2m). S dẫn N và G mang máy cưa xăng, đồ đạc đi sang cây gỗ Hương thứ hai để khai thác. Đến nơi, S chỉ cây và nói N và G cắt hạ. G dùng rựa phát dọn xung quanh gốc cây, N dùng cưa xăng của G cắt hạ cây gỗ Hương xuống và làm đổ lây 01 cây gỗ SP5 gần đó. Trong khi N, G cắt hạ cây gỗ Hương thứ hai thì S mang máy cưa xăng, xăng, nhớt, dao rựa của S một mình quay lại cây gỗ Hương thứ nhất cắt nhỏ bìa, cành gỗ gom lại thành đồng, dùng lá, cành nhỏ phủ lên thân, gốc cây rồi đổ xăng, nhớt thải lên đốt cháy nhằm xóa dấu vết. Sau đó, S quay lại chỗ N và G thì thấy cây gỗ Hương đã bị cắt đổ. S cùng G kê cây, phụ lật bản gỗ và dùng thước dây đo đánh dấu vị trí để N dùng cưa xăng cắt thân cây thành 05 lóng gỗ dài khoảng 02 m. N và G dùng 02 máy cưa xăng xẻ các lóng gỗ thành hộp theo đặc điểm của lóng gỗ với kích thước rộng khoảng 18-60cm, dày khoảng 12-25cm, dài khoảng 0,8 - 2m. N, G, S thay phiên nhau xẻ gỗ, đo, bạt mục, khiêng gỗ đến khoảng 04 giờ ngày 17/3/2020 thì xẻ xong được khoảng 25 hộp gỗ. Sau khi xẻ gỗ xong, cả bọn ngủ tại vị trí gần nơi làm gỗ đến khoảng 08 giờ cùng ngày thức dậy ăn mì tôm, lương khô mang theo. Ăn xong, S, N, G gom bìa gỗ, cành, lá thành đồng rồi tưới xăng, nhớt thải đốt phi tang. Để tránh sự phát hiện của lực lượng Bảo vệ rừng, S cùng N, G rắc mùn cưa lên vị trí đốt để lửa cháy âm ỉ, ít khói. Sau đó, giấu đồ đạc, máy cưa gần nơi làm gỗ và lấy xe mô tô độ chế quay vào gần nơi làm cây gỗ Hương thứ nhất để chở gỗ. Cả ba kéo 02 hộp gỗ đã khai thác ra chỗ xe rồi xếp lên hai xe mô tô độ chế của G, N (mỗi xe 01 hộp). G, N điều khiển xe chở gỗ, S điều khiển xe đi phía sau để phụ đẩy. Cả ba vận chuyển 02 hộp gỗ Hương đến cất giấu tại bãi đất trống ở đường nhánh trên đỉnh Tơ Nang rồi quay lại vị trí cây gỗ Hương thứ hai tiếp tục chở gỗ. S, N và G mỗi người điều khiển 01 xe mô tô độ chế chở gỗ đã xẻ hộp về tập kết tại giữa bãi keo gần đường mòn đi từ đỉnh T về khu vực Trại Bò. Cả ba chở được 11 hộp gỗ Hương rồi giấu ở đây. Sau đó, S cùng đồng bọn quay lên nơi giấu 02 hộp gỗ Hương trên đỉnh Tơ Nang rồi chở đến tập kết tại bãi cà phê thuộc tiểu khu 123, địa giới hành chính xã Đ rồi quay lại khu vực bãi keo nơi cất giấu 11 hộp gỗ Hương tiếp tục vận chuyển số gỗ này về bãi tập kết thuộc tiểu khu 123 nêu trên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, S, G, N đã vận chuyển được 13 hộp gỗ Hương nêu trên đến bãi tập kết thuộc tiểu khu 123.

Trong quá trình chở gỗ, khoảng 17 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại cho Trần Hữu B thuê B chở gỗ từ xã Đăk Smar về thị trấn K để tìm nơi tiêu thụ. B đồng ý vận chuyển gỗ trái phép cho S với giá 1.500.000 đồng/m<sup>3</sup> gỗ xẻ và hẹn 22 giờ cùng ngày

sẽ đến khu vực rừng cao su ở xã Đ để bốc gỗ. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2020, B lái xe ô tô tải mang biển số: 81C-172.11 vào xã Đăk Smar rồi gọi điện cho S ra đón. S nói G, N canh gỗ còn S đi xe mô tô ra dẫn đường cho B chạy xe vào vị trí tập kết 13 hộp gỗ. Sau đó, S, N, G và B khiêng gỗ xếp lên thùng xe ô tô. Đang xếp gỗ, cả bốn thấy nhiều ánh sáng đèn pin, tiếng xe mô tô và tiếng hô “bắt lâm tặc” nên sợ bỏ lại xe ô tô và gỗ để chạy trốn. Trong quá trình chạy trốn, S liên lạc với G, N qua điện thoại rồi tắt cả đi xe mô tô độ chế quay lại vị trí khai thác cây gỗ Hương thứ hai để lấy đồ và gom khoảng hơn 10 hộp gỗ xẻ còn lại tươi xăng, nhốt đốt phi tang xóa dấu vết; xong tắt cả đi xe mang theo máy cưa xăng, đồ đạc đi về.

Riêng Trần Hữu B sau khi bỏ trốn, đã xin đi nhờ xe người đi đường về lại nhà ở thị trấn Kbang. Lực lượng của Tổ liên ngành huyện Kbang phối hợp cùng lực lượng của Ủy ban nhân dân xã Sơ Pai, Công ty TNHH MTV LN S đã kiểm tra, phát hiện vụ vận chuyển gỗ trái phép nên tạm giữ tang vật là xe ô tô mang biển số: 81C-172.11 và 13 hộp gỗ xẻ, chủng loại gỗ Hương, tổng khối lượng gỗ xẻ: 1,763 m<sup>3</sup> tại tiểu khu 123. Lực lượng chức năng tiến hành mở rộng hiện trường tìm kiếm, lần theo dấu vết trên đường vào rừng; phát hiện hiện trường vụ khai thác gỗ trái phép nêu trên tại khu vực lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 90 lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý thuộc địa giới hành chính xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Sau khi nhận tin báo, ngày 19/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã phối hợp các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ khai thác gỗ trái phép. Ngày 20/3/2020, Cơ quan Hạt Kiểm lâm huyện Kbang đã trưng cầu Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai giám định vị trí, loại rừng, khối lượng gỗ thiệt hại theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/3/2020.

Kết luận giám định xác định:

- Vị trí: Tại khoảnh 7, tiểu khu 90 thuộc địa giới hành chính xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Loại rừng: Tại khoảnh 7, tiểu khu 90, xã Krong, huyện K, tỉnh Gia Lai thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang thu giữ vật chứng gồm:

- 03 đèn pin đội đầu (02 cái màu vàng, 01 cái màu đen).  
- 02 máy cưa xăng (01 máy cưa xăng cái có đặc điểm màu đỏ - đen, nhãn hiệu HUSQVARNA Special 365, 01 dây xích cưa xăng, 01 lam cưa dài 80cm; 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu STIHL, màu cam -trắng; có gắn lam cưa xăng dài 80cm, xích cưa xăng).

- 02 con dao rựa (01 cái có đặc điểm dài 62,3cm, lưỡi bằng kim loại, dài 24cm, cán bằng gỗ; 01 cái có đặc điểm dài 53cm, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, cán bằng gỗ).

- 13 hộp gỗ xẻ, chủng loại gỗ Hương, tổng khối lượng 1,763m<sup>3</sup>.

- 01 xe ô tô mang biển kiểm soát 81C- 172.11, nhãn hiệu LIBERO SRX.

- 03 xe mô tô độ chế, không biển kiểm soát, không có số khung, số máy.

- 03 cái điện thoại (02 cái điện thoại NOKIA màu đen, 01 cái điện thoại OPPO màu xanh ).

Ngày 03/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra Quyết định xử lý vật chứng đối với 13 hộp gỗ Hương, tổng khối lượng 1,763m<sup>3</sup> bằng hình thức giao Hạt Kiểm lâm huyện Kbang quản lý, bảo quản và bán đấu giá số gỗ trên sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 19/3/2020 và Kết luận giám định của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai ngày 23/3/2020 xác định các cây gỗ bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ thiệt hại cụ thể như sau:

Cây gỗ Hương thứ nhất: Chủng loại gỗ Hương, tọa độ điểm (OX: 0501211, OY: 1582283), khối lượng gỗ thiệt hại là: 5,434 m<sup>3</sup>.

Cây gỗ Hương thứ hai: chủng loại gỗ Hương, tọa độ điểm (OX: 0501351, OY: 1582292), khối lượng gỗ thiệt hại là: 3,171 m<sup>3</sup>;

Cây gỗ bị đổ lầy: Chủng loại gỗ SP5, tọa độ điểm (OX: 0501341, OY: 1582314), khối lượng gỗ thiệt hại là: 1,457 m<sup>3</sup>.

Tổng khối lượng gỗ thiệt hại do S, N, G gây ra là **10,062m<sup>3</sup>** gỗ tròn và **1,024 Ster củi**.

Ngày 07/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang về trị giá thiệt hại của tổng khối lượng gỗ bị cắt hạ và giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên. Tại Kết luận định giá số 18/KL-HĐĐG ngày 16/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang kết luận:

Giá trị thiệt hại của 10,062 m<sup>3</sup> gỗ tròn các loại tại thời điểm 3/2020 là **373.839.300** đồng (*Ba trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm đồng*).

Giá trị thiệt hại của 1,024 Ster củi tại thời điểm tháng 3/2020 là **512.000** đồng (*Năm trăm mười hai nghìn đồng*).

Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản mà các bị cáo gây ra là: **374.351.300 đồng** (*Ba trăm bảy mươi tư triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, ba trăm đồng*).

Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 10,062 m<sup>3</sup> gỗ tròn và 1,024 Ster củi là **1.123.053.900 đồng** (*Một tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm đồng*).

Tại Kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 30/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kbang kết luận giá trị của 13 hộp gỗ xẻ Hương có khối lượng 1,763m<sup>3</sup> là **134.426.400 đồng** (*Một trăm ba mươi tư triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 30/7/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

**Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai** vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với tất cả các bị cáo. Riêng số tiền 6.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp 2.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả là rất ít so với thiệt hại mà các bị cáo gây ra nên các bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mà đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Khắc S từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn G từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Văn G không có tài sản gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

**Về trách nhiệm dân sự:** Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và 587 Bộ luật dân sự đối với các bị cáo và xét vai trò, tính chất, mức độ lỗi của các bị cáo trong vụ án, sau khi trừ đi số gỗ thu giữ được và số tiền 6.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp để buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường sung Ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc S tự nguyện chịu bồi thường toàn bộ số tiền là **1.356.978.800 đồng** (Một tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng) nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Đề nghị HĐXX tuyên nộp số tiền 6.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp cho công ty TNHH MTV LN Krông Pa sung vào Ngân sách Nhà nước.

**Về xử lý vật chứng:**

\* Quá trình điều tra ngày 03/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra Quyết định xử lý vật chứng gồm: Chuyển giao 13 hộp gỗ Hương, tổng khối lượng 1,763m<sup>3</sup> bằng hình thức giao Hạt kiểm lâm huyện Kbang, tỉnh Gia Lai quản lý, bảo quản và đấu giá số gỗ trên sung Ngân sách Nhà nước nên không cần xem xét xử lý nữa.

**\*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với:**

- 01 máy cưa xăng màu đỏ - đen, nhãn hiệu HUSQVARNA Special 365; 01 dây xích cưa xăng; 01 lam cưa dài 80 cm, bản rộng nhất 09 cm.

- 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu STIHL, màu cam trắng; có gắn lam cưa xăng dài 80 cm, xích cưa xăng.

**\*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:**

- 01 điện thoại Nokia, màu đen, số Imeil1: 357752107609187, số Imeil 2: 357754100515387.

- 01 điện thoại Nokia, màu đen, số Imeil1: 357339083685991, số Imeil 2: 357339086685998.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imeil1: 868476039728251, số Imeil 2: 868476039728244.

- 03 đèn pin loại đội đầu (02 cái màu vàng và 01 cái màu đen).

- 01 con dao rựa dài 62,3 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi cong, dài 24 cm, cán bằng gỗ.

- 01 con dao rựa dài 53 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi cong, dài 20 cm, cán bằng gỗ.

- 03 xe mô tô độ chế, không có số khung, số máy (xe hư hỏng nặng).

\* Đối với chiếc xe ô tô mang biển số: 81C-172.11, nhãn hiệu LIBERO SRX, do hành vi vận chuyển gỗ trái phép của Trần Hữu B bị đã xử phạt vi phạm hành chính nên đề nghị tuyên trả lại xe ô tô cho Trần Hữu B.

**\*Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí HSST và bị cáo Nguyễn Khắc S phải chịu án phí DSST theo quy định.

**Đại diện theo ủy quyền của bị hại** đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại về gỗ chưa thu giữ được và giá trị rừng tự nhiên cho Nhà nước theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Khắc S cho rằng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá cao, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Văn G không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện của Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 16/3/2020, cả ba đã đi vào rừng thuộc khu vực lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 90 lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K quản lý để khai thác trái phép 02 cây gỗ Hương, làm đổ lây 01 cây gỗ SP5. Gây thiệt hại

**10,062 m<sup>3</sup>** gỗ tròn, trị giá **373.839.300** đồng và **1,024** Ster củi, trị giá **512.000** đồng. Tổng thiệt hại về lâm sản phải bồi thường là **374.351.300 đồng** và thiệt hại đối với rừng tự nhiên phải bồi thường là **1.123.053.900 đồng**.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N đã phạm vào tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 232 BLHS như truy tố của VKSND huyện Kbang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Nhà nước nói chung, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa nói riêng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo biết được việc khai thác gỗ rừng trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[4] Trong vụ án này Nguyễn Khắc S là người chủ mưu khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ và trực tiếp chỉ đạo Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N khai thác gỗ trái phép tại lô 1, khoảnh 7 tiểu khu 70 thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa quản lý.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N sau khi được S thuê đi khai thác gỗ trái phép đã tham gia một cách tích cực, trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo N là người trực tiếp cắt hạ cây, bị cáo G là người phụ bị cáo N để cắt hạ cây.

[5] **Về nhân thân:** Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội.

[6] **Về tình tiết tăng nặng:** Không.

[7] **Về tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi nhận thức hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 03 bị cáo.

Mặc dù các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần thiệt hại (mỗi bị cáo 2.000.000 đồng) nhưng số tiền khắc phục hậu quả rất ít so với thiệt hại do các bị cáo gây ra nên HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mà xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

[8] **Về trách nhiệm dân sự:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản là **10,062m<sup>3</sup>** gỗ tròn và **1,024** Ster củi, tổng trị giá là **374.351.300 đồng**. Sau khi trừ đi khối lượng gỗ thu được là 1,763m<sup>3</sup>, trị giá là **134.426.400 đồng** thì giá trị thiệt hại về lâm sản còn lại phải bồi thường là **239.924.900 đồng**. Ngoài ra, các bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước tổng số tiền là **1.123.053.900 đồng**. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước là **1.362.978.800 đồng** (Một tỷ, ba trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng).



Phản thiệt hại trên các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N đã tự nguyện nộp bồi thường cho công ty TNHH MTV LN Krông Pa số tiền 6.000.000 đồng (mỗi bị cáo nộp **2.000.000 đồng**). Còn lại số tiền chưa bồi thường là **1.356.978.800 đồng** (Một tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng).

Do các bị cáo là đồng phạm trong vụ án nên phải cùng liên đới bồi thường giá trị thiệt hại trên cho Nhà nước. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo S tự nguyện chịu bồi thường toàn bộ số tiền chưa bồi thường trên, các bị cáo N và G đều đồng ý nên HĐXX chấp nhận. Do đó, cần buộc bị cáo Nguyễn Khắc S phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về lâm sản và thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước số tiền là **1.356.978.800 đồng** (Một tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng).

Đối với số tiền 6.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp cho công ty TNHH MTV LN K cần được nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Liên quan trong vụ án còn có Trần Hữu B là người tham gia chở gỗ thuê cho Nguyễn Khắc S cùng đồng bọn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định giữa các bị cáo và B không có bàn bạc, thỏa thuận hay hứa hẹn gì về việc khai thác hay vận chuyển gỗ trái phép. Do hành vi vận chuyển gỗ thuê với khối lượng 1,763m<sup>3</sup> của B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 03/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với B. Ngày 17/7/2020 Trần Hữu B bị Hạt Kiểm lâm huyện Kbang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 44.000.000 đồng, ngày 07/8/2020 Trần Hữu B đã nộp phạt xong. Việc xử phạt đối với B là đúng quy định. Vì vậy, HĐXX xác định Trần Hữu B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

#### **[9] Về xử lý vật chứng:**

\*Đối với 13 hộp gỗ Hương khối lượng 1,763m<sup>3</sup> thu giữ được đã được chuyển giao cho Hạt kiểm lâm huyện Kbang, tỉnh Gia Lai làm thủ tục bán sung Ngân sách Nhà nước nên HĐXX không xem xét đến nữa.

\*Đối với các vật chứng sau là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 máy cưa xăng màu đỏ - đen, nhãn hiệu HUSQVARNA Special 365; 01 dây xích cưa xăng; 01 lam cưa dài 80 cm, bản rộng nhất 09 cm.

- 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu STIHL, màu cam trắng; có gắn lam cưa xăng dài 80 cm, xích cưa xăng.

\*Đối với các vật chứng sau là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 điện thoại Nokia, màu đen, số Imeil1: 357752107609187, số Imeil 2: 357754100515387.

- 01 điện thoại Nokia, màu đen, số Imeil1: 357339083685991, số Imeil 2: 357339086685998.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imeil1: 868476039728251, số Imeil 2: 868476039728244.

- 03 đèn pin loại đội đầu (02 cái màu vàng và 01 cái màu đen).

- 01 con dao rựa dài 62,3 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi cong, dài 24 cm, cán bằng gỗ.

- 01 con dao rựa dài 53 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi cong, dài 20 cm, cán bằng gỗ.

- 03 xe mô tô độ chế, không có số khung, số máy (xe hư hỏng nặng).

\* Do hành vi vận chuyển gỗ thuê với khối lượng 1,763m<sup>3</sup> của B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Trần Hữu B đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã chấp hành việc nộp phạt cho Ngân sách Nhà nước. Do đó, cần trả lại xe ô tô mang biển số: 81C-172.11, nhãn hiệu LIBERO SRX cho Trần Hữu B.

**[10] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án** của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

**[11] Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy các bị cáo chưa được thu lợi bất chính từ việc khai thác gỗ trái phép, không có việc làm và thu nhập ổn định, tài sản riêng không có nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

**[12] Về án phí:** Các bị cáo S, N và G phải chịu án phí HSST và bị cáo S phải chịu án phí DSST theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**[1] Về Điều luật áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, Điều 38, Điều 47, khoản 1 Điều 48, Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 584, 585 và 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**[2] Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N, phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

**[3] Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc S 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/4/2020).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc N 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/4/2020).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn G 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/4/2020).

#### **[4] Về trách nhiệm dân sự:**

\*Buộc bị cáo Nguyễn Khắc S phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là **1.356.978.800 đồng** (Một tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.*

\*Tuyên nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Không Pa (theo phiếu thu số PT10 ngày 04/7/2020 của công ty TNHH MTV LN Không Pa).

#### **[5] Về xử lý vật chứng:**

*\*Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước:*

- 01 máy cưa xăng màu đỏ - đen, nhãn hiệu HUSQVARNA Special 365; 01 dây xích cưa xăng; 01 lam cưa dài 80 cm, bản rộng nhất 09 cm.

- 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu STIHL, màu cam trắng; có gắn lam cưa xăng dài 80 cm, xích cưa xăng.

*\*Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

- 01 điện thoại Nokia, màu đen, số Imeil1: 357752107609187, số Imeil 2: 357754100515387.

- 01 điện thoại Nokia, màu đen, số Imeil1: 357339083685991, số Imeil 2: 357339086685998.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imeil1: 868476039728251, số Imeil 2: 868476039728244.

- 03 đèn pin loại đội đầu (02 cái màu vàng và 01 cái màu đen).

- 01 con dao rựa dài 62,3 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi cong, dài 24 cm, cán bằng gỗ.

- 01 con dao rựa dài 53 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi cong, dài 20 cm, cán bằng gỗ.

- 03 xe mô tô độ chế, không có số khung, số máy (xe hư hỏng nặng).

\*Tuyên trả lại cho anh Trần Hữu B 01 xe ô tô mang biển số: 81C-172.11, nhãn hiệu LIBERO SRX.

*(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2020 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).*

**[6] Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc S, Nguyễn Văn G và Nguyễn Ngọc N, mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc S phải chịu **52.709.364 đồng** (Năm mươi hai triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, ba trăm sáu mươi tư đồng) án phí DSST.

**[7] Về quyền, thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Hạt Kiểm lâm huyện
- Các bị cáo.
- Bị hại.
- Người CQL,NVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Phương**

